

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án giảm thiểu khí các-bon trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị COP26;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án giảm thiểu khí các-bon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 6333-KL/TU ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng Đề án giảm thiểu khí thải các - bon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 538/TTr-SoNNMT ngày 05 tháng 12 năm 2025; Công văn số 3057/SNNMT-MT ngày 27 tháng 02 năm 2026; Công văn số 1188/SNNMT-MT ngày 19 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án giảm thiểu khí các-bon trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân

dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc phê duyệt Đề án giảm thiểu khí các-bon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh thời gian triển khai thực hiện tại phần IV của Đề án:

a) Thời gian triển khai thực hiện nghiên cứu Đề án: Đến tháng 6 năm 2027.

b) Về thời kỳ triển khai thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Bổ sung nội dung kết quả thực hiện của Hợp phần 2 tại phần VI, mục 2.3 của Đề án, cụ thể:

a) Báo cáo lộ trình giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của từng ngành, lĩnh vực; bao gồm các nội dung: (1) mục tiêu rõ ràng phù hợp với mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; (2) có thể đo lường được và có thời hạn cụ thể cho các ngành kinh tế trọng điểm và toàn thành phố. Lộ trình sẽ là cơ sở để đánh giá hiệu quả và theo dõi tiến độ của các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính (KNK).

b) Trách nhiệm triển khai xây dựng và thực hiện các báo cáo lộ trình giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của từng ngành, lĩnh vực như sau:

Cơ quan/đơn vị chịu trách nhiệm	Lĩnh vực	Ghi chú
Sở Công thương	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghiệp sản xuất năng lượng; - Tiêu thụ năng lượng trong công nghiệp, thương mại, dịch vụ và dân dụng; - Các quá trình công nghiệp và sử dụng sản phẩm thuộc ngành công thương. 	
Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Giao thông vận tải; - Tiêu thụ năng lượng trong giao thông vận tải; - Tiêu thụ năng lượng trong ngành xây dựng; - Tiêu thụ năng lượng trong thương mại, dịch vụ và dân dụng (Tòa nhà, khu đô thị, ...); - Các quá trình công 	

Cơ quan/đơn vị chịu trách nhiệm	Lĩnh vực	Ghi chú
	ngành công nghiệp trong sản xuất vật liệu xây dựng.	
Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Xử lý chất thải; - Nông nghiệp, Lâm nghiệp và sử dụng đất.	

3. Điều chỉnh tên của các cơ quan/đơn vị được nêu trong Đề án như sau:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Điều chỉnh thành Sở Tài chính.

b) Sở Giao thông vận tải: Điều chỉnh thành Sở Xây dựng.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường: Điều chỉnh thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

d) Sở Thông tin và Truyền thông: Điều chỉnh thành Sở Khoa học và Công nghệ.

đ) Ban Quản lý các khu công nghiệp: Điều chỉnh thành Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

e) Chi cục Thủy sản: Điều chỉnh thành Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản.

g) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường.

4. Điều chỉnh trách nhiệm của các Cơ quan/Đơn vị tại phần VI, mục 3.2 của Đề án được giao thực hiện như sau:

a) Sở Tài chính:

- Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tăng trưởng xanh; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc hoàn thiện các thông tin về dự án đầu tư cũng như bổ sung các tiêu chí về giảm thiểu các-bon trong lựa chọn nhà đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị tư vấn trong việc tham mưu đề xuất liên quan đến điều kiện và phương thức phát hành trái phiếu địa phương liên quan đến tín chỉ các-bon khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở ngành có liên quan, phân bổ nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn tài trợ và các nguồn vốn huy động khác để triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của Đề án đảm bảo các quy định pháp luật hiện hành.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư xanh, kêu gọi các nguồn vốn tín dụng xanh cho thành phố.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì triển khai thực hiện Đề án; phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Sở Tài chính - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo về Tăng trưởng xanh thành phố Đồng

Nai và các cơ quan liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất các nội dung của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan trong việc tổng hợp, thống kê các số liệu về chất thải (khí, rắn, lỏng, bùn) và quản lý chất thải, thông tin về quản lý sử dụng đất.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong việc huy động vốn vay nước ngoài, vốn viện trợ từ các tổ chức quốc tế, các đối tác song phương và đa phương đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương các dự án liên quan chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn (tái chế chất thải, tuần hoàn nước thải).

- Chủ trì tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội, quản lý doanh nghiệp và thực hiện tốt các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, người dân hiểu về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu phát thải khí nhà kính để triển khai thực hiện cam kết.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình, tiến độ của các hợp phần của Đề án, bao gồm cả đề xuất kinh phí cụ thể để thực hiện Đề án.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thống kê hiện trạng liên quan đến tài nguyên rừng và quản lý rừng, quản lý nông nghiệp và chăn nuôi và định hướng, quy hoạch phát triển trong tương lai.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan, trong đó tập trung vào nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải các-bon thấp và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp, hỗ trợ các việc liên quan việc xây dựng đề án phát triển các dự án ngành nông nghiệp.

c) Sở Công Thương:

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan, trong đó tập trung vào số liệu về vấn đề sử dụng năng lượng, sử dụng nhiên liệu trên địa bàn, kho chứa sản phẩm dầu khí, nhiên liệu, tình hình phát triển các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao liên quan đến chuyển đổi năng lượng, sử dụng năng lượng sạch, các khu công nghiệp giảm phát thải, hoặc dự án liên quan đến cơ sở hạ tầng năng lượng, logistics, các dự án quản lý bởi ngành Công Thương.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương các dự án liên quan chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn (sử dụng tiết kiệm năng lượng, sử dụng nhiệt tuần hoàn).

- Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thực hiện báo cáo chi tiết chuyển đổi xanh trong việc phát triển trung tâm logistics trên địa bàn thành phố theo hướng đạt mục tiêu phát thải ròng Net-zero năm 2050 đối với hạng mục về “Các trung tâm logistics đóng góp gần 20% phát thải trong hệ thống phân phối hàng hóa (vận chuyển chiếm 80%). Việc xây dựng trung tâm logistics giảm phát thải sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong việc giảm tổng sản lượng KNK trên một đơn vị sản phẩm thông qua hợp phần 3 (scope 3 - indirect) của việc kiểm kê KNK theo tiêu chuẩn quốc tế hiện hành. Ngoài ra, các hãng tàu, cảng biển sẽ lựa chọn các trung tâm logistics phát thải thấp là đối tác chính trong chuỗi cung ứng nhằm tránh phát sinh các phí phạt về phát thải, qua đó tăng chỉ số Logistics Performance Index (LPI)”.

d) Sở Xây dựng:

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thống kê liên quan đến khu dân cư, chiếu sáng công cộng, quy hoạch xây dựng cũng như tình hình sử dụng vật liệu xây dựng.

- Phối hợp hỗ trợ việc phát triển đô thị, công trình xây dựng, chiếu sáng xanh và phát thải các-bon thấp.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành về nghiên cứu chính sách cho phép tái chế/tái sử dụng nước thải và cách thức chuyển sang phương pháp tiếp cận dựa trên giá trị để tạo nguồn thu cho các nhà máy xử lý nước thải.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thống kê liên quan đến ngành giao thông như số lượng phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy và số liệu về các tuyến đường giao thông và quy hoạch phát triển giao thông.

- Phối hợp hướng dẫn hành lang pháp lý liên quan việc xây dựng các đề án giao thông, đặc biệt là các dự án chuyển đổi sang phương tiện giao thông điện.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá nhu cầu công nghệ sạch, phát thải các-bon thấp theo quy định để thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo phát triển các-bon thấp trong các ngành, lĩnh vực.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển tài nguyên số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với mục tiêu cam kết.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị, tổ chức có liên quan, tổ chức Hội nghị triển khai trực tuyến về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án đến các xã phường trên địa bàn thành phố. Đồng thời, tổ chức hội nghị trao đổi và cung cấp kiến thức về giảm thiểu khí nhà kính, lộ trình tiến tới thải ròng bằng 0 cũng như các thông tin liên quan đến tăng trưởng xanh.

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông thông tin, tuyên truyền kịp thời đến các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia thực hiện mục tiêu cam kết giảm thiểu khí các-bon trên địa bàn thành phố.

- Chú trọng đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, sản phẩm trọng tâm là du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, cộng đồng kết hợp với các ngành nông nghiệp... theo phương án phát triển trong quy hoạch thành phố Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng và áp dụng thí điểm mô hình phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh tại các khu, điểm du lịch. Đồng thời, lồng ghép tuyên truyền, nâng cao nhận thức tại các khóa tập huấn, trên các hệ thống thông tin đại chúng cho tổ chức, cá nhân về phát triển mô hình theo hướng tăng trưởng xanh tại các khu, điểm du lịch.

- Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá du lịch xanh trên các nền tảng mạng xã hội Facebook, Youtube, Zalo, ... tăng hiệu quả quảng bá, xúc tiến du lịch xanh. Đa dạng hóa các hình thức truyền tải thông tin tuyên truyền đến gần hơn với người dân, tổ chức trong và ngoài nước.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan cung cấp các thông tin về thông tin các tuyến du lịch trên địa bàn thành phố. Các thông tin trong đề án phát triển du lịch thành phố, đặc biệt là các dự án phát triển du lịch dựa trên định hướng “Nền kinh tế tuần hoàn - sinh học - xanh”; các chương trình du lịch liên quan bảo vệ đa dạng sinh học, sử dụng năng lượng tái tạo và phát huy các di sản thiên nhiên và văn hóa, phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường.

g) Các Sở: Ngoại vụ, Tư pháp; các đơn vị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai; Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố, Bộ chỉ huy quân sự thành phố, Công an thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục triển khai thực hiện các trách nhiệm được giao tại Đề án.

h) Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với Sở Công thương và các Sở, ban ngành liên quan xây dựng Báo cáo chi tiết chuyển đổi xanh trong việc phát triển khu công nghiệp trên địa bàn thành phố theo hướng đạt mục tiêu phát thải ròng Net-Zero năm 2050 (chi tiết tại phần VI, mục 2.3 của Đề án).

i) Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các phường/xã trên địa bàn thành phố nghiên cứu các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đề ra tại phần VI, mục 2 của Đề án; căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị và tình hình phát triển kinh tế tại địa phương để đề xuất các giải pháp thực hiện cụ thể có thể làm ngay, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đề ra tại hợp phần 2 của Đề án.

5. Các nội dung khác của Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là UBND thành phố Đồng Nai) được giữ nguyên, tiếp tục thực hiện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giám đốc, Thủ trưởng, Lãnh đạo các Sở ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường/xã trên địa bàn thành phố, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các thành viên Ban Chỉ đạo về Tăng trưởng xanh thành phố Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các phường/xã trên địa bàn thành phố;
- Các cơ quan tổ chức, đoàn thể của thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTNS, KTN, Thu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh